

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 967-TCHQ/PC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 1991

THÔNG TƯ
CỦA TỔNG CỤC HẢI QUAN

Hướng dẫn thi hành nghị định số 128/HĐBT ngày 19-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định phạm vi địa bàn hoạt động cụ thể và khu vực kiểm soát của hải quan Việt Nam

Ngày 19 tháng 4 năm 1991, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 128/HĐBT quy định phạm vi địa bàn hoạt động cụ thể và khu vực kiểm soát của Hải quan Việt Nam.

Thông tư này Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện Nghị định dẫn trên như sau:

I. Nghị định số 128/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng cụ thể hoá các khoản 2 và 3 Điều 5 của Pháp lệnh Hải quan ngày 20 tháng 2 năm 1990. Đây là cơ sở pháp lý để thiết lập tổ chức, triển khai các hoạt động hải quan và là điều kiện thuận lợi để Hải quan Việt Nam thực hiện hai chức năng cơ bản theo quy định của Pháp lệnh Hải quan là: "Quản lý Nhà nước về Hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, mượn đường Việt Nam và đấu tranh chống buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá, ngoại hối, tiền Việt Nam qua biên giới.

II. Điều 1 Nghị định số 128/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng xác định rõ phạm vi, địa bàn hoạt động cụ thể của Hải quan Việt Nam tại:

1. Khu vực cửa khẩu đường bộ: bao gồm các cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ nằm trong khu vực kiểm soát hải quan dọc theo biên giới đất liền trong khu vực biên giới Việt Nam và hải đảo.

2. Cảng biển quốc tế: Theo Bộ Luật hàng hải Việt Nam ngày 30-6-1990 thì cảng biển bao gồm các khu vực sau đây:

a) Kho, bãi, cầu cảng, nhà xưởng, khu hành chính và dịch vụ hàng hải (gọi chung là vùng đất cảng).

b) Vùng nước trước cầu cảng, vùng neo đậu, chuyển tải, luồng ra, vào cảng, vùng tránh bão (gọi chung là vùng nước cảng).

3. Cảng sông quốc tế bao gồm các khu vực sau đây:

a) Kho, bãi, cầu cảng, nhà xưởng, khu hành chính và dịch vụ (gọi chung là vùng đất cảng).

b) Vùng nước trước cầu cảng, vùng neo đậu, chuyển tải... (gọi chung là vùng nước cảng).

4. Cảng Hàng không dân dụng quốc tế: là vùng đất thuộc phạm vi hoạt động của cảng, đồng thời là một tổ hợp nhiều công trình bao gồm sân bay, nhà ga, các thiết bị cần thiết và các công trình mặt đất khác và mặt bằng làm việc của các ngành có trách nhiệm trực tiếp như Hải quan, Công an cửa khẩu... để tiếp nhận tàu bay, làm thủ tục xuất, nhập cảnh; xuất, nhập khẩu cho tàu bay khởi hành và thực hiện các dịch vụ vận chuyển hàng không.

5. Bưu điện quốc tế (còn gọi là bưu cục ngoại dịch: là vùng đất thuộc phạm vi hoạt động của bưu điện quốc tế bao gồm kho, bãi, nơi giao nhận bưu kiện, bưu phẩm xuất khẩu, nhập khẩu...)

6. Các địa điểm khác ở nội địa: là vùng đất thuộc phạm vi hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của các tổ chức kinh tế, kinh doanh, vận tải, giao nhận xuất, nhập khẩu bao gồm: kho bãi chuyên dụng chứa hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; địa điểm của các tổ chức được làm dịch vụ xuất, nhập khẩu hoặc dịch vụ bán hàng thu ngoại tệ; bưu cục kiểm quan; địa điểm của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế được Hải quan cấp tỉnh chấp nhận làm địa điểm kiểm tra hải quan.

7. Các tuyến đường quá cảnh, mượn đường Việt Nam: là các tuyến đường bộ, đường sông, đường biển, đường hàng không, đường sắt liên vận quốc tế được Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định cho hoạt động quá cảnh, mượn đường Việt Nam tính từ cửa khẩu nhập tới cửa khẩu xuất.

8. Các địa điểm ở nội địa mà Hải quan phát hiện có dấu hiệu hoạt động buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá, ngoại hối qua biên giới: là những địa bàn tập trung hoạt động buôn